

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh.

Bà Bùi Thị Nhân.

Thư kí phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Thuý, sinh ngày 03/7/1986 tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu L, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nhìn, sinh năm 1954, con bà Trần Thị Xoan, sinh năm 1958, có vợ là Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 04/2021/QĐ-TA ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (chấp hành xong ngày 19/10/2022); bị tạm giữ từ ngày 25/10/2023, tạm giam từ ngày 02/11/2023; có mặt.

2. Dương Văn K, sinh ngày 19/5/1979 tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư H, phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Tác (đã chết), con bà Bùi Thị Nghiên, sinh năm 1954, chưa có vợ, con, gia đình bị can có 03 anh chị em, K là út; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Bản án số 24/2014/HSST ngày 22/4/2014, Toà án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Dương Văn K 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Dương Văn K 6.000.000 đồng do vi phạm trong lĩnh vực an ninh trật tự, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 10/02/2014 (đều đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 25/10/2023, tạm giam từ ngày 02/11/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/10/2023, tổ công tác Công an xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T và Dương Văn K có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực bờ đê thôn Kim Sơn, xã Lê Thiện, huyện An Dương. Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT01); 02 ống xi lanh loại 3ml, trong đó 01 ống chứa dung dịch màu trắng (mẫu QT02 và QT03); 02 ống thủy tinh. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Biển kiểm soát 34D1-250.33; thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T, K cùng vật chứng về trụ sở cơ quan Công an làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T và Dương Văn K nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

K luận giám định số: 838/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng K luận: Chất bột màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,41 gam, loại Heroine. Chất lỏng không màu chứa trong xi lanh nhựa của mẫu QT02 gửi giám định có thể tích 0,3ml, tìm thấy chất ma túy loại Heroine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên. Xi lanh nhựa của mẫu QT03 gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Heroine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên. Mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Văn T (mẫu NT1) gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và Morphine. Mẫu nước tiểu ghi tên Dương Văn K (mẫu NT2) gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T và Dương Văn K khai nhận: Sáng 24/10/2023, T gọi điện thoại rủ K chiều cùng ngày cả hai cùng đi mua ma túy về để sử dụng thì K đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 24/10/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 34D1-250.33 đến nhà K để đón K đi mua ma túy. T giao xe cho K điều khiển chở T đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Tại đây, K đưa cho T 200.000 đồng và đứng ở ngoài trông xe còn T bỏ ra thêm 400.000 đồng (tổng cộng là 600.000 đồng) rồi một mình đi bộ vào bên trong đường tàu để mua ma túy về sử dụng chung. T gặp và mua của 01 người phụ nữ không quen biết 03 gói ma túy với giá 600.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, K điều khiển xe mô tô chở T đi về, trên đường về, T đưa cho K 100.000 đồng để mua xi lanh và nước cất tại quán tạp hóa ven đường để cả hai sử dụng ma túy. Sau đó, Thủy điều khiển xe chở K đến khu vực bờ đê thôn Kim Sơn, xã Lê Thiện, huyện An Dương để cả hai cùng sử dụng ma túy. Tại đây, T bỏ cả 03 gói ma túy vừa mua được ra để dưới lè đường, T đưa cho K 01 gói ma túy để K đổ ma túy cùng nước cất vào 01 xi lanh, lắc đều để hòa tan ma túy với nước. K chia $\frac{1}{2}$ số ma túy đã hòa tan vào 01 xi lanh còn lại đưa cho T. K tự mình chích vào cơ thể hết 01 xi lanh. Xi lanh còn lại T nhờ K chích hộ, K đồng ý và chích vào tay T, nhưng do lấy nhầm ven nên K rút xi lanh ra định chích lại thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng. Nếu không bị bắt, Thủy và K sẽ chia mỗi người 01 gói ma túy còn lại để sử dụng. Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 34D1-250.33 sử dụng để đi mua ma túy T mượn của ông Phạm Văn Nhìn (bố T), khi mượn xe T không cho ông Nhìn biết mục đích mượn xe để đi mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 17/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Dương Văn K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Dương Văn K đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T); Điều 17, 38, 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T và Dương Văn K, mỗi bị cáo mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc mỗi bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 48 tháng tù đến 57 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 02 bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định; 02 xi lanh; 02 ống thủy tinh nhãn hiệu Novocain. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại nhãn hiệu Coolpad thu giữ của bị cáo K.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, K luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ xác định: Ngày 24/10/2023, Phạm Văn Thuỳ và Dương Văn K đã có hành vi chung tiền đi mua ma túy, xi lanh, nước cất rồi về khu vực bờ đê thôn Kim Sơn, xã Lê Thiện, huyện An Dương để cùng nhau pha ma túy với nước cất rồi giúp nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, T và K còn có hành vi cất giữ 0,41 gam Heroine mục đích để sử dụng, nên đủ cơ sở K luận: Các bị cáo Phạm Văn Thuỳ và Dương Văn K đã đồng phạm các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội đồng thời còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

[3] Về vị trí, vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, phạm nhiều tội và có đồng phạm. Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T giữ vai trò cao hơn bị cáo K. T là người khởi xướng việc phạm tội, góp tiền nhiều hơn đồng thời cũng là người trực tiếp mua ma túy để sử dụng. Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cả 02 bị cáo có vai trò ngang nhau.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo T đã bị Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo K đã bị K án tại bản án số 24/2014/HSST ngày 22/4/2014, Toà án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Công an huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 6.000.000 đồng do vi phạm trong lĩnh vực an ninh trật tự, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 10/02/2014. Mặc dù các tiền án, tiền sự này của các bị cáo đều đã được xóa nhưng cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, trong đó bị cáo K có nhân thân xấu hơn bị cáo T.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 02 bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo T còn có bố được tặng thưởng

huân chương kháng chiến, nên xem xét cho cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội nghiêm trọng, phạm nhiều tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân lại là người sử dụng ma túy. Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T có vai trò cao hơn, tuy nhiên bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, còn bị cáo K có nhân thân xấu hơn nên cần xét xử các bị cáo mức án ngang bằng nhau là phù hợp. Cách ly các bị cáo một thời gian để có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với từng bị cáo, và phòng ngừa chung, đồng thời để các bị cáo cai nghiện ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, không có tài sản, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 02 bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định, 02 xi lanh và 02 ống thủy tinh nhãn hiệu Novocain đã được niêm phong trong phong bì. Xét đây là vật chứng của vụ án bị cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại dạng bàn phím nhãn hiệu Coolpad thu giữ của bị cáo K. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 34D1-25038, tài liệu điều tra xác định chủ sở hữu xe là ông Phạm Văn Nhìn, sinh năm 1954, trú tại khu Lưu Hạ, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (bố đẻ Thuý). Ông Nhìn không biết Thuý mượn xe mục đích để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương ra quyết định trả xe cho ông Nhìn.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, T khai không biết tên tuổi, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T); Điều 17, 38, 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Dương Văn K đồng phạm các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/10/2023.

Xử phạt bị cáo Dương Văn K 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25/10/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao đựng trong phong bì niêm phong số 838/MT/PC09; 01 xi lanh mẫu QT02 và 01 xi lanh mẫu QT03 đựng trong phong bì được niêm phong số 838/MT/PC09 và 02 ống thủy tinh, nhãn hiệu Novocain (trong 02 ống không có gì, 01 ống đã vỡ).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Oppo màu xanh (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại dạng bàn phím nhãn hiệu Coolpad (đã qua sử dụng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2024 giữa Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn T và Dương Văn K mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Dương;
- Trại tạm giam; Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chính

